

TRƯỜNG TIỂU HỌC:
Họ và tên:
Lớp:

ĐỀ ÔN LUYỆN HỌC KỲ I (5)
Môn: TOÁN - LỚP 5

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Điền vào chỗ trống: $3,25 < \dots < 3,26$?

- A. 3,249 B. 3,258 C. 3,261 D. 3,300

Câu 2: Chữ số 8 trong số thập phân nào dưới đây có giá trị đúng bằng $\frac{8}{1000}$?

- A. 18,452 B. 12,835 C. 45,182 D. 76,208

Câu 3: Làm tròn số thập phân 129,845 đến hàng đơn vị (phần nguyên), ta thu được kết quả là:

- A. 129,8 B. 129 C. 130 D. 129,9

Câu 4: Phép tính nào dưới đây cho kết quả **BẰNG** với phép tính $48,5 : 0,01$?

- A. $48,5 \times 100$ B. $48,5 \times 0,01$ C. $48,5 : 100$ D. $48,5 \times 10$

Câu 5: Một khu đất hình chữ nhật có diện tích là $0,05 \text{ km}^2$. Diện tích khu đất đó đổi ra đơn vị ha (héc-ta) là:

- A. 0,5 ha B. 5 ha C. 50 ha D. 500 ha

Câu 6: Nếu tăng độ dài đáy của một hình tam giác lên gấp 2 lần và giữ nguyên chiều cao thì diện tích hình tam giác đó sẽ:

- A. Không đổi B. Tăng 2 lần C. Tăng 4 lần D. Giảm 2 lần

Câu 7: Một hình tròn có chu vi là 31,4 cm. Diện tích của hình tròn đó là:

- A. $78,5 \text{ cm}^2$ B. 314 cm^2 C. $15,7 \text{ cm}^2$ D. $50,24 \text{ cm}^2$

Câu 8: Cho hình thang có diện tích 60 cm^2 , chiều cao 8 cm. Tổng độ dài hai đáy của hình thang đó là:

- A. 7,5 cm B. 15 cm C. 30 cm D. 240 cm

II. TỰ LUẬN

Câu 9: Đặt tính rồi tính:

a) $35,88 + 19,36$

.....

.....

.....

.....

.....

b) $81,3 - 45,78$

.....

.....

.....

.....

.....

c) $14,25 \times 3,6$

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 10: Cho các số thập phân sau: 7,8 ; 6,99 ; 7,08 ; 7,12 ; 6,89.

a) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn:

.....

b) Tìm số lớn nhất và số nhỏ nhất trong các số trên. Tính hiệu của hai số đó:

.....

Câu 11: Tính nhẩm nhanh kết quả các phép tính sau:

Phép tính	Kết quả	Phép tính	Kết quả
a) $34,5 \times 100$		c) $12,8 : 100$	
b) $7,25 \times 0,01$		d) $45,6 : 0,1$	

Câu 12: Điền số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) 8 km 375 m = km b) 15 tấn 80 kg = tấn

c) 7 ha = km² d) 3 m² 8 dm² = m²

Câu 13: Tìm thành phần chưa biết (Điền số thích hợp vào chỗ chấm):

a) + 14,25 = 38,6

b) : 0,5 = 12,4 × 2

[illegible]

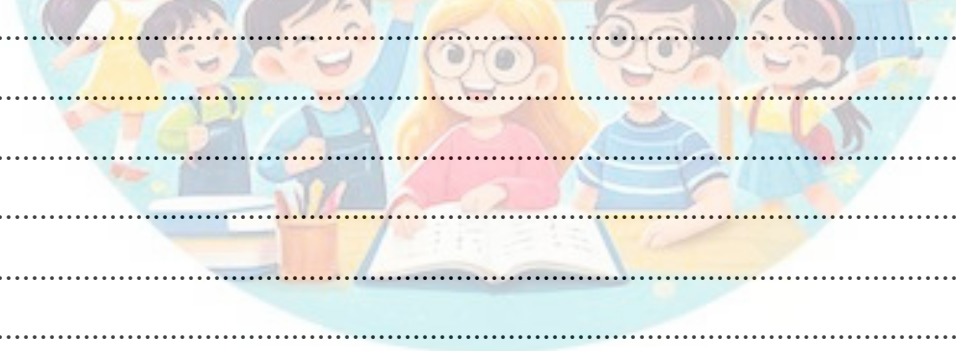
Câu 14:

Một thửa ruộng hình thang có đáy lớn 120 m, đáy bé bằng $\frac{2}{3}$ đáy lớn, chiều cao bằng 40 m.

a) Tính diện tích thửa ruộng hình thang đó.

b) Trung bình cứ 100 m² thu hoạch được 65 kg thóc. Hỏi trên cả thửa ruộng đó người ta thu hoạch được bao nhiêu tấn thóc?

Bài giải:

A colorful illustration of a classroom scene. A female teacher with blonde hair and glasses sits at a desk, reading a book. Several young students are gathered around her, some standing and some sitting, all appearing happy and engaged. The background shows a chalkboard and other classroom elements. The entire illustration is set within a circular frame. Below the illustration, there are several horizontal dotted lines for writing.

Câu 15: Một biển báo giao thông hình tròn có đường kính là 0,8 m.

a) Tính diện tích của biển báo giao thông đó.

b) Người ta sơn hai mặt của biển báo đó, mỗi mét vuông sơn hết 150.000 đồng. Tính tổng số tiền sơn biển báo đó.

.....

.....

Câu 16: Nâng cao:

Tính bằng cách thuận tiện nhất: $12,5 \times 3,7 \times 8 + 6,3 \times 100$

